TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1016**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Việt;

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2460/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị Hoàng V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 257 đường GD, Khu phố 2, phường TB, thành phố TĐ, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đoàn Thị Hoàng V: Bà Trần Thị Thúy N – Luật sư Công ty Luật TNHH KN Plus.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1994

Địa chỉ cư trú tại nước Hoa Kỳ: 8200 Bolsa Ave, Spc 158, Midway City, CA 92655, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Đoàn Thị Hoàng V trình bày:

Bà Đoàn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Quốc C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 03/02/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn, ông Nguyễn Quốc C trở về nước Hoa Kỳ (USA) sinh sống và làm việc, bà Đoàn Thị Hoàng V vẫn sinh sống tại Việt Nam. Do một số trở ngại khách quan, ông Nguyễn Quốc C không thể bảo lãnh bà Đoàn Thị Hoàng V sang nước Hoa Kỳ (USA) để đoàn tụ gia đình. Vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thời gian xa cách quá lâu đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy hôn nhân giữa vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Đoàn Thị Hoàng V yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc C trình bày:

Tại bản khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 19/5/2023, ông Nguyễn Quốc C thừa nhận quan hệ hôn nhân, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng như bà Đoàn Thị Hoàng V trình bày. Ông Nguyễn Quốc C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Đoàn Thị Hoàng V; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc C trình bày không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị Hoàng V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Quốc C đang cư trú tại nước Hoa Kỳ không thể tham gia phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị Hoàng V tại Việt Nam, ông Nguyễn Quốc C yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đoàn Thị Hoàng V: Luật sư Trần Thị Thúy N trình bày:

Về nội dung vụ án: Bà Đoàn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Quốc C kết hôn ngày 03/02/2017 tại Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 03/02/2017. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn, sau đó ông Nguyễn Quốc C trở về Hoa Kỳ và định cư từ đó đến nay. Ông Nguyễn Quốc C không thể bảo lãnh bà Đoàn Thị Hoàng V qua Hoa Kỳ để đoàn tụ gia đình được, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và đến nay bà Đoàn Thị Hoàng V xác định không còn tình cảm gì với ông Nguyễn Quốc C nữa. Cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Đoàn Thị Hoàng V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C. Cả hai không có con chung và không có tài sản chung, nợ chung.

Tại văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn của ông Nguyễn Quốc C lập ngày 19/5/2023 đã được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Houston, Hoa Kỳ chứng thực hợp pháp hóa lãnh sự, ông Nguyễn Quốc C cũng thống nhất với toàn bộ nội dung vụ án và đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Hoàng V.

Từ những phân tích và nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá một cách khách quan, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Hoàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Hoàng V yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Quốc C, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Quốc C đang cư trú tại nước Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Đoàn Thị Hoàng V, bị đơn ông Nguyễn Quốc C tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị Hoàng V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Quốc C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Đoàn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Quốc C theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Hoàng V đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc C, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 03/02/2017 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố H cấp cho bà Đoàn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Quốc C; có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Quốc C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Đoàn Thị Hoàng V yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quốc C với lý do sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn, ông Nguyễn Quốc C trở về nước Hoa Kỳ (USA) sinh sống và làm việc, bà Đoàn Thị Hoàng V vẫn sinh sống tại Việt Nam. Do một số trở ngại khách quan, ông Nguyễn Quốc C không thể bảo lãnh bà Đoàn Thị Hoàng V sang nước Hoa Kỳ (USA) để đoàn tụ gia đình. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thời gian xa cách quá lâu đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Đối với ông Nguyễn Quốc C cũng thừa nhận trình bày của bà Đoàn Thị Hoàng V là đúng và đồng ý ly hôn bà Đoàn Thị Hoàng V. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Đoàn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Quốc C không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong

một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Hoàng V ly hôn ông Nguyễn Quốc C theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Đoàn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Quốc C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Hoàng V phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Như nhận định nêu trên, có cơ sở chấp nhận trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đoàn Thị Hoàng V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Hoàng V đối với ông Nguyễn Quốc C:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đoàn Thị Hoàng V ly hôn ông Nguyễn Quốc C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 03/02/2017 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố H cấp cho bà Đoàn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Quốc C không còn giá trị pháp lý khi từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Đoàn Thị Hoàng V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004404 ngày 17/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. *Về quyền kháng cáo Bản án:*

Bà Đoàn Thị Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Quốc C vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND tp TĐ,TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức